

# QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC THUỘC VỀ NHÂN DÂN - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TS. NGUYỄN DUY TRÌNH (\*)

**Tóm tắt:** Đấu tranh cho dân chủ - quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân - là một quá trình lâu dài, phức tạp. Đó là sự vận động biến dân chủ từ khát vọng, khả năng thành hiện thực và có tính pháp lý. Bài viết nêu lên quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, đánh dấu việc xác lập thể chế chính trị dân chủ, đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ lên vị trí chủ nhân của đất nước, xác lập quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân cả trên phương diện pháp lý và thực tiễn.

**Từ khóa:** Dân chủ, nhân dân; quyền lực chính trị; quyền lực nhà nước.

**Abstract:** Struggling for the democracy - state power belonging to the people - is a long and complex process. It is the movement to transform the democracy from aspirations and possibility into reality and legal aspects. This paper addresses the process of struggling and liberalizing the nation, initially establishing the democratic political regime, helping our people to develop from slaves to become owners of the country, establishing the political power and state power belonging to the people in both legal and practical aspects.

**Keywords:** Democracy, people; political power; state power.

Ngày nhận bài: 05/12/2018 Ngày biên tập: 21/01/2019 Ngày duyệt đăng: 19/02/2019

## 1. Quyền lực và quyền lực chính trị

Quyền lực ra đời từ rất sớm, kể từ khi loài người được tổ chức thành xã hội. Tuy nhiên, khi xã hội loài người phát triển đến một trình độ nhất định thì có sự xuất hiện giai cấp, đấu tranh giai cấp và nhà nước ra đời. Sự xuất hiện của nhà nước là nhằm điều hòa và làm dịu mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp. Song, cuộc đấu tranh giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước lại trở thành vấn đề trung tâm, then chốt trong hoạt động của các giai cấp, các lực lượng xã hội. Khi một giai cấp giành được quyền lực nhà nước và trở thành giai cấp thống trị thì giai cấp đó sẽ dùng quyền lực nhà nước để thiết lập sự thống trị của mình trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Do đó, quyền lực nhà nước - thực chất là quyền lực chính trị của giai cấp thống trị xã hội - xuất hiện trong đời sống xã hội.

Có thể hiểu, quyền lực chính trị chính là quyền lực của một giai cấp hay liên minh giai

cấp, của một đảng phái hay liên minh đảng phái, của tập đoàn xã hội hay nhân dân (trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội). Quyền lực đó nói lên "khả năng của một giai cấp thực hiện lợi ích của mình" (C.Mác), hay "bạo lực có tổ chức của giai cấp để đàn áp giai cấp khác" (Ph.Ăngghen). Đó là khả năng thực tế của một giai cấp trong việc thực hiện ý chí của mình trong lĩnh vực chính trị (và trong chuẩn mực pháp quyền), nhờ đó mà lợi ích khách quan của giai cấp được hiện thực hoá trong cuộc sống và đảm bảo ở mức độ nhất định sự công bằng xã hội.

Quyền lực chính trị ra đời gắn liền với sự xuất hiện của các giai cấp trong xã hội, nhưng trong các chế độ xã hội có bản chất khác nhau thì quyền lực chính trị cũng có bản chất khác nhau. Nhưng dù chế độ xã hội nào thì quyền lực chính trị cũng biểu hiện trên các đặc điểm cơ bản sau:

Một là, quyền lực chính trị bao giờ cũng mang tính giai cấp. Hình thức tổ chức quyền lực chính trị có thể là thể chế chính trị chỉ mộ giai cấp hoặc của sự liên minh giữa các giai

(\*) Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

cấp hay của nhân dân. Nhưng thực chất của quyền lực đó bao giờ cũng thuộc về một giai cấp nhất định, giai cấp thực thụ cầm quyền.

*Hai là*, quyền lực chính trị biểu hiện ra bên ngoài cơ bản là thống nhất, nhưng trong quan hệ nội tại vẫn hàm chứa sự khác biệt và mâu thuẫn.

*Ba là*, quyền lực chính trị thường được biểu hiện bằng sức mạnh của những tổ chức mang tính giai cấp, tính đảng phái.

Về bản chất, quyền lực chính trị là quan hệ giữa các giai cấp trong việc giành, giữ, thực thi quyền lực nhà nước hoặc là gây áp lực đối với quyền lực nhà nước. Quyền lực chính trị được thể hiện tập trung ở quyền lực nhà nước.

Quyền lực nhà nước là quyền lực chính trị của giai cấp thống trị (giai cấp cầm quyền) được tổ chức thành nhà nước. Quyền lực nhà nước thể hiện ý chí và lợi ích chung của xã hội, là công cụ áp đặt quyền lực chính trị của giai cấp thống trị (thông qua bộ máy nhà nước). Quyền lực nhà nước cũng mang đầy đủ tính chất, đặc trưng của quyền lực chính trị và có những đặc trưng riêng sau đây:

*Thứ nhất*, nhà nước không chỉ là biểu hiện tập trung và mạnh mẽ nhất quyền lực của giai cấp cầm quyền mà còn nhân danh quyền lực công, quyền lực xã hội đối với các giai cấp và tầng lớp khác. Điều đó được thể hiện ở chức năng thống trị giai cấp và chức năng xã hội của nhà nước.

*Thứ hai*, quyền lực nhà nước luôn mang tính chính trị, nhưng không phải quyền lực chính trị nào cũng mang tính nhà nước.

*Thứ ba*, quyền lực nhà nước được thực hiện thông qua những biện pháp cưỡng chế trên quy mô toàn xã hội.

Trong các thể chế chính trị dân chủ đều có tuyên bố pháp lý rằng toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân. Tuy nhiên, từ dân chủ pháp lý đến dân chủ thực tế, hiện thực là một quá trình đấu tranh lâu dài, phức tạp phụ thuộc vào bản chất chế độ chính trị; trình độ phát triển kinh tế - xã hội; tính chất kỹ thuật - pháp lý trong cơ chế vận hành của hệ thống chính trị; trình độ văn hóa chính trị và văn hóa dân chủ của công dân; truyền thống, phong

tục tập quán và tôn giáo, năng lực, phẩm chất của các cá nhân cầm quyền...

Trong chủ nghĩa xã hội, quyền lực chính trị thuộc về nhân dân xuất phát từ hai khía cạnh:

*Một là*, từ bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa mà nét đặc trưng nhất là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, nhân dân là người nắm giữ tư liệu sản xuất chủ yếu nên cũng là lực lượng nắm quyền lực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, từ đó nắm được quyền lực nhà nước làm công cụ xây dựng xã hội mới.

*Hai là*, từ lợi ích của giai cấp cầm quyền. Giai cấp công nhân là giai cấp cầm quyền, lợi ích của giai cấp công nhân trong chế độ xã hội chủ nghĩa cơ bản thống nhất với lợi ích của nhân dân. Quyền lực thuộc về nhân dân là quyền quyết định của toàn dân đối với quyền lực nhà nước. Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân chỉ thực sự có được khi xuất hiện cơ sở khách quan cho sự thống nhất giữa tính giai cấp, tính nhân dân và tính dân tộc.

## **2. Xây dựng thể chế chính trị ở Việt Nam**

Đối với Việt Nam, để xây dựng thể chế chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa trong đó quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trước hết là giành được chính quyền vào tay nhân dân. Chỉ khi nào giành được chính quyền vào tay mình, nhân dân mới có được quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước.

Sự thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và bản Tuyên ngôn độc lập ngày 02/9/1945 là mốc đánh dấu việc xác lập thể chế chính trị dân chủ - đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ lên vị trí chủ nhân của đất nước; xác lập quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước thuộc nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân... Trong nước Việt Nam dân chủ cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân. Dân là chủ và dân phải được làm chủ.

Cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 là cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của một nhà nước Việt Nam độc lập đúng nghĩa và cũng là lần đầu tiên, người dân Việt Nam được thể hiện quyền dân chủ thực sự, bầu ra người đại diện của mình trong Nghị viện - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất khi đó, cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân.

Về sự tuyên bố pháp lý, tất cả các bản Hiến pháp của Việt Nam từ trước đến nay đều khẳng định tất cả quyền lực thuộc về nhân dân: Hiến pháp năm 1946, Điều 1, Chương I: Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam; Hiến pháp năm 1959, Điều 4, Chương I: Tất cả quyền lực trong nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đều thuộc về nhân dân, nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân; Hiến pháp năm 1980, Điều 6, Chương I: Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân; Hiến pháp năm 1992, Điều 2, Chương I: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức; Hiến pháp năm 2013, Chương I, Điều 2: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cũng nêu rõ: toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị trong thời kỳ quá độ là nhằm từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Nhân dân là nguồn gốc của mọi quyền lực.

Trên cơ sở kế thừa, bổ sung và phát triển quan điểm "tất cả quyền lực thuộc về nhân

dân" của các văn kiện và văn bản pháp lý trước đó, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nhấn mạnh: "Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân"<sup>(1)</sup>. Điều đó được thể hiện trong thực tiễn ở những nội dung cơ bản sau:

*Một là*, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền làm chủ của nhân dân.

*Hai là*, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được xác định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013 và trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung. Khẳng định rõ hơn các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm đối với xã hội.

*Ba là*, ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân, ý thức về dân chủ được nâng lên.

*Bốn là*, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn có tiến bộ.

Qua đó cho thấy: "Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, nhất là trong lĩnh vực chính trị và kinh tế"<sup>(2)</sup>.

Đạt được những kết quả đó là do Đảng và Nhà nước coi trọng việc đề ra và chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật, quy chế, quy định mới nhằm phát huy hơn nữa dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn tồn tại những vấn đề cần khắc phục như: nhận thức về quyền làm chủ của nhân dân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế. Tình trạng tách rời, thậm chí đối lập giữa dân chủ và kỷ cương,

pháp luật còn tồn tại ở nhiều nơi. Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm. Có lúc, có nơi, việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức; có tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên do nhiều nguyên nhân: hệ thống pháp luật, cơ chế, quy chế, tổ chức và các điều kiện để thực thi dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân còn thiếu và chưa đồng bộ. Không ít cấp ủy đảng, cơ quan nhà nước, cán bộ, đảng viên chưa thực sự là tấm gương về phát huy dân chủ trong xã hội.

Để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm nêu trên và tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, cần quán triệt và thực hiện tốt các phương hướng, nhiệm vụ sau:

*Thứ nhất*, mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tập trung xây dựng những văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền làm chủ của nhân dân. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra quyết định liên quan đến lợi ích chính đáng của nhân dân.

*Thứ hai*, thể chế hoá và nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013; gắn quyền với trách nhiệm, nghĩa vụ, để cao đạo đức xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân

*Thứ ba*, thể chế hoá và thực hiện tốt phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát".

*Thứ tư*, bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy đầy đủ dân chủ trong xã hội. Tổ chức thực hiện tốt quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; quy định về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các quy định, quy chế khác.

*Thứ năm*, phát huy dân chủ phải gắn với tăng cường pháp chế, để cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và để cao đạo đức xã hội. Phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, toàn bộ quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng đều là kết quả phản ánh nhu cầu, lợi ích chính đáng của nhân dân. Nhà nước là công cụ để thể chế hóa và thực hiện quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước của nhân dân; đồng thời thông qua Nhà nước, nhân dân được tổ chức lại để có được sức mạnh nhằm thực hiện vai trò là chủ thể của quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân; là cơ sở chính trị - xã hội của Đảng; là nơi đại diện cho ý chí đại đoàn kết và nguyện vọng chính đáng của nhân dân; là các tổ chức có vai trò trong việc phối hợp với chính quyền để chăm lo bảo vệ các lợi ích và nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân./

#### **Ghi chú:**

(1),(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, H.2016, tr.38, tr.167.